TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/DS-ST
Ngày 14-3-2017
Về việc tranh chấp
hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Minh Bền
2. Bà Hồ Huỳnh Phương Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Hân - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 18/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2018, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Việt T - sinh năm 1968, (có mặt)
Địa chỉ: Số 74, đường A, khóm 8, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H - sinh năm 1974, (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 279, ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Đoàn Việt T trình bày: Vào ngày 18/12/2017 dương lịch, ông Nguyễn Văn H có vay của ông Đoàn Việt T số tiền 215.000.000 đồng (có biên nhận), thỏa thuận lãi suất bằng miệng 2%/01 tháng. Từ khi vay đến nay, ông H chưa thanh toán cho ông T khoản tiền nào kể cả vốn vài lãi. Nay ông T chỉ yêu cầu ông H trả cho ông T tổng số tiền vốn vay còn thiếu là 215.000.000 đồng (hai trăm mười lăm triệu đồng) và khoản lãi suất 20%/01 năm, tính từ ngày 18/12/2017 đến ngày 14/3/2018 là 02 tháng 26 ngày bằng số tiền 10.231.000 đồng. Làm tròn 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ngày 18/12/2017 dương lịch, ông Nguyễn Văn H có vay của ông Đoàn Việt T số tiền 215.000.000 đồng (có biên nhận), thỏa thuận lãi suất bằng miệng 2%/01 tháng. Thời hạn vay là 03 tháng. Ông H dồng ý trả cho ông T số tiền trên và khoản lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H.

[2] Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đoàn Việt T xác định: Ông Nguyễn Văn H là người ký giấy vay tiền, vợ ông H là bà Hồ Thị Hạnh không biết, không liên quan. Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đoàn Việt T xác định không yêu cầu bà Hạnh chịu trách nhiệm thanh toán nợ cho ông T, mà chỉ yêu cầu một mình ông H trả nợ cho ông T. Ông H cũng không yêu cầu bà Hạnh cùng ông có trách nhiệm thanh toán nợ cho ông T. Do đó Hội đồng xét xử không đưa bà Hồ Thị Hạnh vào tham gia tố tụng.

[3] Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất xác định: Vào ngày 18/12/2017 dương lịch, ông Nguyễn Văn H có vay của ông Đoàn Việt T số tiền 215.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất bằng miệng 2%/01 tháng. Đây là chứng cứ được các đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đoàn Việt T yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H trả cho nguyên đơn tổng số tiền vốn vay còn thiếu là 215.000.000 đồng và khoản lãi suất 20%/01 năm, tính từ ngày 18/12/2017 đến ngày 14/3/2018 là 02 tháng 26 ngày bằng số tiền 10.231.000 đồng. Làm tròn 10.000.000 đồng. Ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vốn 215.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy: Tại Biên bản làm việc ngày 09/02/2018 bị đơn ông Nguyễn Văn H thừa nhận có vay của ông T số tiền 215.000.000 đồng và đồng ý trả cho ông T số tiền trên. Xét yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với lời trình bày của bị đơn, nên được chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả khoản lãi suất 20%/01 năm, tính từ ngày 18/12/2017 đến ngày 14/3/2018 bằng số tiền 10.231.000 đồng. Làm tròn 10.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy: Cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất xác định, việc vay tiền giữa hai bên có thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 2%/01 tháng. Như vậy hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc trường hợp có thỏa thuận về lãi suất. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn khoản tiền lãi 20%/01 năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự là phù hợp. Ông T tự nguyện giảm cho ông H số tiền 231.000 đồng, chỉ yêu cầu ông H trả số tiền lãi 10.000.000 đồng chẵn. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

[7] Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều: 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Việt T. Buộc ông Nguyễn Văn H trả cho ông Đoàn Việt T tổng số tiền vay còn thiếu là là 225.000.000 đồng (hai trăm, hai mươi lăm triệu đồng). Trong đó tiền vốn là 215.000.000 đồng, tiền lãi là 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông Đoàn Việt T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn H không thi hành xong khoản tiền trên, thì ông H phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Đoàn Việt T không phải chịu. Ngày 15/01/2018 ông T có tạm ứng án phí số tiền 5.875.000 đồng, theo Biên lai thu số 0000236 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Văn H phải chịu là 11.250.000 đồng (mười một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các diiêù 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm